

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 1165/2001/QĐ-NHNN
ngày 12/9/2001 về việc mang vàng
của cá nhân khi xuất cảnh, nhập
cảnh.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh.

1. Quyết định này áp dụng đối với việc mang theo vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu, vàng tiêu chuẩn quốc tế khi xuất cảnh, nhập cảnh của các đối tượng sau:

a) Cá nhân Việt Nam và nước ngoài mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu Việt Nam bằng hộ chiếu do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp (sau đây gọi là “cá nhân xuất cảnh, nhập cảnh”);

b) Cá nhân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài mang theo vàng khi xuất cảnh hoặc cá nhân nước ngoài được phép định cư ở Việt Nam mang theo vàng khi nhập cảnh;

c) Cá nhân Việt Nam và nước ngoài mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu Việt Nam bằng giấy thông hành hoặc chứng minh thư biên giới.

2. Cá nhân Việt Nam và nước ngoài không được gửi vàng ra nước ngoài hoặc nhận vàng gửi từ nước ngoài vào dưới hình thức quà biếu, tặng qua đường bưu điện, hàng không, hàng hải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quyết định này, các cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vàng trang sức* là các sản phẩm vàng có gắn hoặc không gắn đá quý, kim loại quý hoặc vật liệu khác để phục vụ nhu cầu trang sức của con người như các loại: nhẫn, dây, vòng, hoa tai, kim cài và các loại trang sức khác.

2. *Vàng mỹ nghệ* là các sản phẩm vàng có gắn đá quý hoặc không gắn đá quý, kim loại quý hoặc vật liệu khác để phục vụ nhu cầu trang trí mỹ thuật như các loại: khung ảnh, tượng và các loại khác.

3. *Vàng miếng* là vàng đã được dập thành miếng dưới các hình dạng khác nhau, có đóng chữ số chỉ khối lượng, chất lượng và ký mã hiệu của nhà sản xuất.

4. *Vàng nguyên liệu* là vàng dưới các dạng: khối, thỏi, lá, hạt, dây, dung dịch, bột, bán thành phẩm trang sức, mỹ nghệ và các loại khác nhưng không phải vàng tiêu chuẩn quốc tế.

5. *Vàng tiêu chuẩn quốc tế* là vàng khối, vàng thỏi có chất lượng từ 99,5% và khối lượng từ 1 (Một) kilôgam trở lên, có nhãn hiệu của nhà sản xuất vàng được Hiệp hội vàng, Sở Giao dịch vàng quốc tế công nhận.

Điều 3. Mang vàng tiêu chuẩn quốc tế khi xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu.

1. Cá nhân nhập cảnh được mang theo vàng tiêu chuẩn quốc tế với khối lượng 1 (Một) kilôgam

và phải khai báo hải quan. Nếu mang vượt quá 1 (Một) kilôgam phải làm thủ tục gửi tại kho hải quan phần vượt quá để mang ra khi xuất cảnh hoặc làm thủ tục chuyển ra nước ngoài và phải chịu mọi chi phí liên quan phát sinh.

2. Cá nhân xuất cảnh muốn mang theo vàng tiêu chuẩn quốc tế phải có giấy phép do Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú cấp và phải khai báo hải quan. Nếu cá nhân đã mang theo vàng tiêu chuẩn quốc tế khi nhập cảnh theo mức quy định tại khoản 1 Điều này và có khai báo hải quan thì khi xuất cảnh được mang ra với khối lượng tối đa bằng khối lượng đã mang vào có khai báo hải quan mà không phải xin giấy phép của Ngân hàng Nhà nước nhưng phải xuất trình tờ khai hải quan khi nhập cảnh.

Điều 4. Mang vàng không phải vàng tiêu chuẩn quốc tế khi xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu.

1. Cá nhân xuất cảnh mang theo vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 300 (Ba trăm) gam trở lên phải khai báo hải quan. Nếu mang theo vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 1 (Một) kilôgam trở lên phải có giấy phép do Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú cấp.

Cá nhân đã mang theo vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu khi nhập cảnh thì khi xuất cảnh được mang ra với khối lượng không vượt quá khối lượng đã mang vào có khai báo hải quan khi nhập cảnh, không phải xin giấy phép của Ngân hàng Nhà nước nhưng phải xuất trình tờ khai hải quan khi nhập cảnh.

2. Cá nhân nhập cảnh mang theo vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 300 (Ba trăm) gam trở lên phải khai báo hải quan. Nếu mang theo vàng

miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng vượt quá 1 (Một) kilôgam phải làm thủ tục gửi tại kho hải quan phần vượt quá để mang ra khi xuất cảnh hoặc làm thủ tục chuyển ra nước ngoài và phải chịu mọi chi phí liên quan phát sinh.

Điều 5. Mang vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành, chứng minh thư biên giới.

1. Cá nhân Việt Nam và nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành, chứng minh thư biên giới không được mang theo vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu, vàng tiêu chuẩn quốc tế.

2. Cá nhân Việt Nam và nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành, chứng minh thư biên giới được mang theo vàng trang sức đeo trên người mang tính chất trang sức và không phải khai báo hải quan.

Điều 6. Mang vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh trong trường hợp định cư.

1. Cá nhân nước ngoài được phép định cư ở Việt Nam khi nhập cảnh mang theo vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 300 (Ba trăm) gam trở lên hoặc mang theo vàng tiêu chuẩn quốc tế phải khai báo hải quan nhưng không phải xin giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.

2. Cá nhân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài khi xuất cảnh có mang theo vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 300 (Ba trăm) gam trở lên phải khai báo hải quan. Cá nhân mang theo vàng mỹ nghệ, vàng miếng, vàng nguyên liệu với tổng khối lượng từ 3 (Ba) kilôgam trở lên hoặc mang theo vàng tiêu chuẩn quốc tế với khối lượng từ 1 (Một) kilôgam trở lên phải có giấy phép do Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú cấp.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép.

Cá nhân muốn xin giấy phép mang vàng khi

xuất cảnh phải gửi hồ sơ đến Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú. Hồ sơ gồm:

1. Đơn xin cấp Giấy phép mang vàng khi xuất cảnh;
2. Hóa đơn mua hàng hoặc giấy tờ khác chứng minh nguồn gốc hợp pháp hoặc giấy cam đoan của cá nhân mang vàng về tính hợp pháp của lượng vàng cần mang đi;
3. Bản sao hộ chiếu (phải xuất trình hộ chiếu để đối chiếu) và thị thực nhập cảnh đối với những nước yêu cầu phải có thị thực nhập cảnh;
4. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư (trường hợp cá nhân mang theo vàng khi định cư).

Trong thời gian 10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét cấp giấy phép hoặc từ chối cấp giấy phép cho cá nhân. Trường hợp từ chối phải có văn bản giải thích lý do.

Điều 8. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 416/1998/QĐ-NHNN7 ngày 08/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc mang vàng của cá nhân khi xuất nhập cảnh.

2. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 02/2001/TT-UBCK ngày 28/9/2001 hướng dẫn Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 về phát hành cổ phiếu và trái phiếu ra công chúng.

Thi hành Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn những vấn đề về phát hành cổ phiếu và trái phiếu ra công chúng để niêm yết tại thị trường giao dịch tập trung như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *Cổ phiếu* bao gồm cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi, là một loại chứng khoán phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đối với tài sản hoặc vốn của một công ty cổ phần.

1.2. *Trái phiếu* là một loại chứng khoán được phát hành dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận nghĩa vụ trả nợ (bao gồm vốn gốc và lãi) của tổ chức phát hành trái phiếu đối với người sở hữu trái phiếu.

1.3. *Cổ phiếu, trái phiếu ghi danh* là loại cổ phiếu, trái phiếu có ghi tên người sở hữu.

1.4. *Cổ phiếu, trái phiếu vô danh* là loại cổ phiếu, trái phiếu không ghi tên người sở hữu.

1.5. *Quyền mua cổ phần* là quyền dành cho các